

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1033/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh phê duyệt Đề án hợp nhất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ủy quyền quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 14/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 191/TTr-SNNMT ngày 29/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ Điều 2 Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc đổi tên và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: *Mô*

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, NC, CTTĐT;
- Lưu: VT, NN.



Vương Quốc Tuấn



QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm
Khuyến nông và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao trực
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 12/6/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh có chức năng thực hiện nhiệm vụ về công tác khuyến nông và phát triển nông nghiệp công nghệ cao phục vụ quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh.
2. Trung tâm chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng, hoạt động theo quy định đối với sự nghiệp công lập; hạch toán theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về khuyến nông

- a) Đề xuất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông trên địa bàn.
- b) Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chương trình, kế hoạch, dự án khuyến nông tại địa phương. Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- c) Ký hợp đồng khuyến nông với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
- d) Chủ trì thực hiện một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, dự án khuyến nông theo quy định của pháp luật.
- e) Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông.
- g) Chủ trì xây dựng chương trình, tài liệu hướng dẫn khuyến nông; tổ chức tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, cộng tác viên khuyến nông các cấp và nông dân.

h) Tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

i) Tổ chức và tham gia các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông.

k) Xây dựng và nhân rộng mô hình theo quy định của pháp luật.

l) Tư vấn và cung cấp dịch vụ khuyến nông theo quy định của pháp luật.

m) Tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định pháp luật.

n) Phối hợp với các tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai tại địa phương.

o) Thực hiện hợp tác quốc tế về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

p) Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, dự án về khuyến nông theo quy định.

2. Về phát triển nông nghiệp công nghệ cao

a) Xây dựng, trình diễn, chuyển giao công nghệ, phổ biến nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Là đầu mối thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; là cầu nối hỗ trợ liên kết các doanh nghiệp với hộ nông dân, hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

c) Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp; phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc nghiên cứu, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh;

d) Cung cấp thông tin, tổ chức trưng bày, tham gia hội chợ, triển lãm để giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao và các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh.

3. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc Trung tâm; quản lý công tác tổ chức, cán bộ, viên chức, lao động, tài sản, tài chính của Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

4. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế và số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Lãnh đạo Trung tâm, gồm: Giám đốc và các Phó giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giám đốc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

c) Phó giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về một số lĩnh vực được phân công phụ trách. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó giám đốc được Giám đốc phân công điều hành các hoạt động của Trung tâm.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc và Phó giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của UBND tỉnh.

2. Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Kỹ thuật.

3. Biên chế và số lượng người làm việc

Biên chế của Trung tâm là biên chế sự nghiệp nhà nước, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm trong tổng số biên chế sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Số lượng người làm việc của Trung tâm được xác định theo Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trung tâm.

Điều 4. Cơ chế tài chính

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ nội dung quy định trên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, triển khai tổ chức thực hiện.

2. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm; ban hành quy chế làm việc của Trung tâm.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.